

EE1 - Ống Khử Kết Thúc

- ◆ Đây là một loại phụ kiện bịt cuối đặc biệt có hình vòm, được tích hợp s NPT (hoặc BSPT).
- ◆ Vật liệu: ASTM A536 Gr. 65-45-12
- ◆ Kích thước rãnh: Theo tiêu chuẩn ANSI/AWWA C606
- ◆ Bề mặt hoàn thiện: Sơn epoxy màu đỏ RAL3000, có thể lựa chọn mạ kẽm nhúng nóng hoặc sơn màu cam theo yêu cầu.



Kích Thước

Kích thước định danh DN / NPS	Đường kính ngoài ống mm / in	Áp suất làm việc tối đa MPa / psi	A mm / in	B mm / in	Khối lượng kg / lbs
32x15	42.2	2.07	48	32	0.3
1 1/4"x1/2"	1.660	300	1.89	1.26	0.66
32x20	42.2	2.07	51	34	0.3
1 1/4"x3/4"	1.660	300	2.01	1.34	0.66
32x25	42.2	2.07	55	37	0.35
1 1/4"x1"	1.660	300	2.27	1.46	0.77
40x15	48.3	2.07	48	35	0.35
1 1/2"x1/2"	1.900	300	1.89	1.38	0.77
40x20	48.3	2.07	51	37	0.35
1 1/2"x3/4"	1.900	300	2.01	1.46	0.77
40x25	48.3	2.07	55	40	0.4
1 1/2"x1"	1.900	300	2.27	1.57	0.88
50x15	60.3	2.07	48	41	0.4
2"x1/2"	2.375	300	1.89	1.61	0.88
50x20	60.3	2.07	51	43	0.4
2"x3/4"	2.375	300	2.01	1.69	0.88
50x25	60.3	2.07	55	46	0.5
2"x1"	2.375	300	2.27	1.81	1.10
65x15	73.0	2.07	48	47	0.5
2 1/2"x1/2"	2.875	300	1.89	1.85	1.10
65x20	73.0	2.07	51	49	0.5
2 1/2"x3/4"	2.875	300	2.01	1.93	1.10
65x25	73.0	2.07	55	52	0.55
2 1/2"x1"	2.875	300	2.27	2.05	1.21
65x15	76.1	2.07	48	48	0.5
3"O.Dx1/2"	3.000	300	1.89	1.89	1.10
65x20	76.1	2.07	51	50	0.5
3"O.Dx3/4"	3.000	300	2.01	1.97	1.10
65x25	76.1	2.07	55	53	0.55
3"O.Dx1"	3.000	300	2.27	2.09	1.21



Mạ kẽm nhúng nóng



Sơn màu cam

